TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------*&*----------
Số:265/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 27 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 261/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2025, giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Bùi Thị P**, sinh năm 1961

Trú tại: Thôn V, xã N, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.

*** Bị đơn: Ông Phạm Văn T**, sinh năm 1962

Trú tại: Thôn V, xã N, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213,147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 19 tháng 06 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Bùi Thị P và ông Phạm Văn T

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:

2.1. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Phạm Văn T1, sinh ngày 25/8/1983 (đã chết ngày 16/8/2024) và Phạm Thúy P1, sinh ngày 25/12/1985.

Chị Phương đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

2.3. Về công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

2.4. Về nhà, đất: Hai bên xác nhận có 03 nhà, đất như sau:

Hai bên xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có nhà, đất như sau:

+ Thửa đất số 14(2), tờ bản đồ số 04, địa chỉ thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội, diện tích 262 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 469325 do UBND huyện Thanh Trì cấp ngày 18/12/2006 đứng tên Bùi Thị P và Phạm Văn T. Hiện tại trên thửa đất này, có 01 nhà bê tông 02 tầng, 01 tum, tường xây 110 cm.

+ Thửa đất số 01-5, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội, diện tích 100,3m2 (trong đó có 50,3m2 đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài và 50m2 đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng 22/02/2028) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 185972 do UBND huyện Thanh Trì cấp ngày 13/05/2019 đứng tên Bùi Thị P. Hiện tại trên thửa đất này, có 01 nhà cấp 4, mái lợp tôn, tường xây 220 cm.

- Thửa đất số 20-5, tờ bản đồ số 01, Diện tích 264,1m2 (trong đó có 146,1m2 đất ở và 118m2 đất trồng cây lâu năm) tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 526094 do UBND huyện Thanh Trì cấp ngày 14/10/2010 đứng tên Phạm Văn T. Hiện tại trên thửa đất này, có 01 cấp 4 đổ bê tông mái ngói, tường xây 220 cm.

Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận như sau:

- Bà Bùi Thị P được quyền sở hữu và sử dụng:

+ Thửa đất số 14(2), tờ bản đồ số 04, địa chỉ thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội, diện tích 262 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 469325 do UBND huyện Thanh Trì cấp ngày 18/12/2006 đứng tên Bùi Thị P và Phạm Văn T.

+ Thửa đất số 01-5, tờ bản đồ số 04, địa chỉ Thôn Việt Yên, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội, diện tích 100,3m2 (trong đó có 50,3m2 đất ở, thời hạn sử dụng lâu dài và 50m2 đất trồng cây hàng năm khác, thời hạn sử dụng 22/02/2028) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 185972 do UBND huyện Thanh Trì cấp ngày 13/05/2019 đứng tên Bùi Thị P.

- Ông Phạm Văn T được quyền sở hữu và sử dụng: Thửa đất số 20-5, tờ bản đồ số 01, Diện tích 264,1m2 (trong đó có 146,1m2 đất ở và 118m2 đất trồng cây lâu năm) tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BC 526094 do UBND huyện Thanh Trì cấp ngày 14/10/2010 đứng tên Phạm Văn T.

Hiện nay, hai bên vẫn đang quản lý sử dụng các thửa đất nêu trên, không chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp cho ai. Hai bên không đề nghị Tòa án định giá tài sản và không yêu cầu các bên phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị tài sản cho nhau.

Hai bên có quyền đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

3/. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị P chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả bà P 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0057782 ngày 11/06/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Chi cục THADS huyện Thanh Trì;*
- *UBND xã Ngũ Hiệp số 21/2025*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP;*

Trần Tự Hiếu